

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỔI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số: 163 ngày 26 tháng 01 năm 2026)

Tài khoản dự toán ☒ X

Tài khoản tiền gửi :

Số: 19

Mẫu số 09

Mã hiệu:.....

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường THCS Pom Lót
- Mã đơn vị: 1095954

- Tài khoản thanh toán của đơn vị: Số TK 8903 201 001 752 mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh Mường Thanh Điện Biên

- Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển tiền chế độ học sinh tháng 09- 12/2025 theo NĐ66/2025/NĐ-CP, theo QĐ số 647/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 và QĐ số 580/QĐ-UBND ngày 30/12/2025.

stt	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó						Ghi chú	
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lưu g và phụ cấp theo lương	Tiền n công lao độn	Tiền thu nhậ p tăng thêm	Tiền n thu ơng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền n kho ản		Tiền n học bổng g
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số			150.912.000					150.912.000			
I.	Đối với công chức, viên chức											
II.	Đối tượng lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP											
III.	Đối với thuê lao động trong nước											
IV.	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân			150.912.000					150.912.000			
1	Lò Văn Chương	106 874 072 049	Vietinbank	3.744.000					3.744.000			Lò Minh Đức
2	Cà Thị Toan	8903 330 061 992	NHNoDB	3.744.000					3.744.000			Quảng Thị Yến Nhi
3	Quảng Thị Minh	8903 205 183 049	NHNoDB	3.744.000					3.744.000			Cà Thị Hiền
4	Nguyễn Thị Thu	8903 919 781 985	NHNoDB	5.184.000					5.184.000			Nguyễn Quang Linh
5	Vũ Thị Ngọc Thương	3600 365 341	BIDV Điện Biên	5.184.000					5.184.000			Nguyễn Quang Vinh
6	Quảng Thị Ngọc	3600 575 061	BIDV Điện Biên	5.184.000					5.184.000			Lò Minh Châu
7	Nông Thị Kính	8903 205 182 408	NHNoDB	3.744.000					3.744.000			Lò Thị Tường Vy
8	Đinh Thị Hảo	8910 205 027 266	NHNoDB	5.184.000					5.184.000			Lương Phương Thảo
9	Nông Văn Chiến	8903 205 182 335	NHNoDB	3.744.000					3.744.000			Nông Thành Đạt
10	Lò Văn Tâm	8903 205 055 603	NHNoDB	3.744.000					3.744.000			Lò Hồng Quyết
11	Lò Thị Toan	8814 546 460	BIDV Điện Biên	3.744.000					3.744.000			Hoàng Nhi
12	Nguyễn Thị Huệ	8903 205 181 848	NHNoDB	5.184.000					5.184.000			Nguyễn Bình An
13	Cà Thị Thanh Bình	8903 205 181 854	NHNoDB	5.184.000					5.184.000			Lò Thúy Hà
14	Hà Thị Dung	8903 215 021310	NHNoDB	5.184.000					5.184.000			Nguyễn Hà Thảo My

15	Dương Thị Giang	8903 205 078 700	NHNODB	5.184.000						5.184.000					Phan Dương Bích Ngọc
16	Lưu Thanh Đào	8910 205 014 813	NHNODB	5.184.000						5.184.000					Trần Nhật Minh
17	Quàng Văn Sớm	8903 205 182 551	NHNODB	3.744.000						3.744.000					Quàng Văn Tuấn
18	Lò Văn Nghiêm	8903 824 061 993	NHNODB	3.744.000						3.744.000					Lò Văn Đức Phong
19	Lò Thị Thanh	8903 205 181 224	NHNODB	3.744.000						3.744.000					Lò Thị Như Quỳnh
20	Lò Thị Diên	8903 205 044 070	NHNODB	3.744.000						3.744.000					Tòng Thị Quỳnh Thào
21	Quàng Thị Bích	8903 205 059 656	NHNODB	3.744.000						3.744.000					Tòng Thị Minh Tuệ
22	Lù Thị Biên	100 881 510 533	Vietinbank	5.184.000						5.184.000					Quàng Nhật Linh
23	Nguyễn Thị Lý	8903 205 182 522	NHNODB	5.184.000						5.184.000					Nguyễn Ngọc Hà Ly
24	Quàng Văn Là	3600 540 661	BIDV Điện Biên	5.184.000						5.184.000					Quàng Thị Lan Anh
25	Lò Thị Toan	8903 205 193 246	NHNODB	3.744.000						3.744.000					Quàng Thị Ly Na
26	Ngô Thị Dung	8903 215 007 570	NHNODB	5.184.000						5.184.000					Đỗ Nhã Uyên
27	Quàng Thị Ngọc	3600 575 061	BIDV	5.184.000						5.184.000					Lò Thanh Hoàn
28	Lò Văn Nươi	8903 205 203 210	NHNODB	5.184.000						5.184.000					Lò Thiết Như
29	Phạm Xuân Tuấn	8903 205 052 170	NHNODB	5.184.000						5.184.000					Phạm Hoài An
30	Quàng Thị Tâm	8916 205 034 811	NHNODB	5.184.000						5.184.000					Lò Thị Thanh Thuý
31	Sùng Thị Chư	100 879 120 704	Vietinbank	5.184.000						5.184.000					Mùa Quyền Nga
32	Mùa A Lầu	100 870 736 424	Vietinbank	5.184.000						5.184.000					Mùa Chí Công
33	Lò Thị Muội	8844 354 005	BIDV Điện Biên	3.744.000						3.744.000					Lường Minh Khôi

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu chín trăm mười hai nghìn đồng chẵn.

V. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Bùi Thị Hương

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]

Bùi Thị Hương

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Giao dịch viên

Ngày 26 tháng 01 Năm 2026.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Thị Bích Nga

Ngày tháng Năm 2026.

Giám đốc kho bạc nhà nước khu vực X